

4月度運航計画(Flight schedule in April)																																											
Freighter / Additional Flights/Charter Flights					○ : 通常運航 / Normal ◎ : 臨時便 / Additional Flights										△ : チャーター便 / Charter Flights									× : 延休 / Cancellation																			
貨物便/貨物臨時便/チャーター便																																											
TC1 北米線 / North America																																											
ORG	DEST	FLT NO.	ACFT	STD	STA	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5															
NRT	ORD	NH8402	B7F	14:40	12:00	○	-	-	○	○	○	-	○	-	-	○	○	○	-	○	○	○	-	○	-	-	○	-	○														
ORD	NRT	NH8401	B7F	14:30	17:40+1	○	-	-	○	○	○	-	○	-	-	○	○	○	-	○	○	○	-	○	-	-	○	-	○														
NRT	ORD	NH8402	B7F	10:30	8:00	-	○	-	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	○														
ORD	NRT	NH8401	B7F	10:30	13:40+1	-	○	-	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	○														
NRT	ORD	NH8402	B7F	15:55	13:25	-	-	○	-	-	-	-	-	○	-	-	-	-	○	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-														
ORD	NRT	NH8401	B7F	15:55	19:05+1	-	-	○	-	-	-	-	-	○	-	-	-	-	○	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-														
NRT	LAX	NH9646	B7F	13:45	7:35	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-															
LAX	NRT	NH9645	B7F	9:35	13:30+1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-															
NRT	ORD	NH9172	B4F	12:30	12:55	-	○	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-	○	-	○	-	-	○	-	-	○	-	○															
ORD	NRT	NH9171	B4F	14:55	20:35+1	-	○	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-	○	-	-	-	-	○	-	-	○	-	○															
TC2 ヨーロッパ線 / Europe																																											
ORG	DEST	FLT NO.	ACFT	STD	STA	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5															
NRT	FRA	NH8405	B7F	9:35	14:45	-	-	○	-	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-															
FRA	NRT	NH8406	B7F	17:20	11:45+1	-	-	○	-	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-															
TC3 東南アジア / S.E.Asia																																											
ORG	DEST	FLT NO.	ACFT	STD	STA	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5															
NRT	BKK	NH8543	B7F	15:00	19:35	○	-	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-	-	○															
BKK	NRT	NH8544	B7F	22:45	7:15+1	○	-	-	-	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-															
NRT	BKK	NH8507	B6F	22:25	03:00+1	×	○	○	○	○	○	○	×	○	○	○	×	×	×	×	×	○	○	○	○	○	○	x	○														
BKK	NRT	NH8510	B6F	4:30	13:00	○	x	○	○	○	○	○	○	x	○	○	○	x	×	×	×	×	○	○	○	○	○	○	x	○													
NRT	BKK	NH8545	B6F	20:25	1:00+1	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○													
BKK	NRT	NH8546	B6F	2:30	11:00	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○													
NRT	SIN	NH8411	B6F	20:40	2:55+1	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○													
SIN	NRT	NH8412	B6F	4:30	12:50	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○													
NRT	MNL	NH8595	B6F	12:30	16:10	△	-	-	-	-	-	△	-	-	△	-	-	△	-	△	-	-	△	-	-	△	-	-	△	-													
MNL	NRT	NH8596	B6F	17:20	23:00	△	-	-	-	-	△	-	-	△	-	-	△	-	△	-	-	△	-	-	△	-	-	△	-														
TC3 東アジア線 / E.Asia																																											
ORG	DEST	FLT NO.	ACFT	STD	STA	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5															
NRT	PVG	NH8535	B7F	23:00	1:05+1	-	-	-	○	-	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-														
PVG	NRT	NH8536	B7F	3:30	7:20	-	-	-	○	-	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-														
NRT	PVG	NH8431	B7F	22:00	0:05+1	-	○	-	-	○	○	-	○	-	-	○	○	-	○	○	-	○	-	-	○	-	-	○	-														
PVG	NRT	NH8432	B7F	2:30	6:20	○	-	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-														
NRT	PVG	NH8403	B6F	23:25	1:30+1	-	-	○	-	-</																																	